

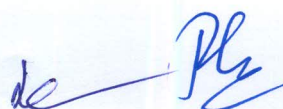
MỤC LỤC

Chương I	1
NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG	1
Điều 1. Giải thích thuật ngữ	1
Điều 2. Tên, hình thức, trụ sở, người đại diện theo pháp luật, chi nhánh, văn phòng đại diện và thời hạn hoạt động của VNCC	3
Điều 3. Tổ chức chính trị - xã hội trong VNCC	4
Chương II	5
MỤC TIÊU, PHẠM VI KINH DOANH VÀ HOẠT ĐỘNG CỦA TỔNG CÔNG TY	5
Điều 4. Mục tiêu hoạt động của VNCC	5
Điều 5. Phạm vi kinh doanh và hoạt động	7
Điều 6. Quyền và nghĩa vụ của VNCC	7
Chương III	8
VỐN ĐIỀU LỆ, CỔ PHẦN	8
Điều 7. Vốn điều lệ, cổ phần	8
Điều 8. Cổ phiếu	9
Điều 9. Sổ đăng ký cổ đông	10
Điều 10. Chứng chỉ chứng khoán khác	11
Điều 11. Chào bán cổ phần	11
Điều 12. Chuyển nhượng cổ phần	11
Điều 13. Thu hồi cổ phần	12
Điều 14. Mua lại cổ phần theo yêu cầu của cổ đông	13
Điều 15. Mua lại cổ phần theo quyết định của VNCC	13
Điều 16. Điều kiện thanh toán và xử lý các cổ phần được mua lại	14
Điều 17. Phát hành trái phiếu	15
Chương IV	15
CƠ CẤU TỔ CHỨC, QUẢN LÝ VÀ KIỂM SOÁT	15
Điều 18. Cơ cấu tổ chức, quản lý và kiểm soát	15
MỤC 1. ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG	15
Điều 19. Quyền của cổ đông	15
Điều 20. Nghĩa vụ của cổ đông	17
Điều 21. Thẩm quyền triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông	18
Điều 22. Quyền và nghĩa vụ của Đại hội đồng cổ đông	19
Điều 23. Người đại diện theo ủy quyền của cổ đông và ủy quyền dự họp Đại hội đồng cổ đông	21
Điều 24. Thay đổi các quyền	23

11.01.2015

Điều 25. Triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông, chương trình họp và thông báo họp Đại hội đồng cổ đông	23
Điều 26. Các điều kiện tiến hành họp Đại hội đồng cổ đông	25
Điều 27. Thể thức tiến hành họp và biểu quyết tại Đại hội đồng cổ đông	26
Điều 28. Hình thức thông qua nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông	28
Điều 29. Điều kiện để nghị quyết thông qua	28
Điều 30. Thẩm quyền và thể thức lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản để thông qua nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông	29
Điều 31. Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông	31
Điều 32. Hiệu lực các nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông	32
MỤC 2. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ	33
Điều 33. Hội đồng quản trị, quyền hạn và nghĩa vụ của Hội đồng quản trị	33
Điều 34. Nhiệm kỳ và số lượng của thành viên Hội đồng quản trị	37
Điều 35. Chủ tịch Hội đồng quản trị	38
Điều 36. Các cuộc họp của Hội đồng quản trị	39
MỤC 3. BAN KIỂM SOÁT	42
Điều 37. Ban kiểm soát	42
Điều 38. Tiêu chuẩn điều kiện của Kiểm soát viên	43
Điều 39. Miễn nhiệm, bãi nhiệm và bổ sung Kiểm soát viên	44
Điều 40. Quyền và nghĩa vụ của Ban Kiểm soát	45
Điều 41. Quyền được cung cấp thông tin của Ban kiểm soát, Tiền lương và quyền lợi khác của Kiểm soát viên	47
MỤC 4. TỔNG GIÁM ĐỐC, BỘ MÁY GIÚP VIỆC VÀ NGƯỜI QUẢN LÝ DOANH NGHIỆP	48
Điều 42. Tổ chức bộ máy quản lý	48
Điều 43. Tổng Giám đốc	48
Điều 44. Phó Tổng giám đốc, Kế toán trưởng và bộ máy giúp việc	50
Điều 45. Người quản lý doanh nghiệp	50
MỤC 5. TRÁCH NHIỆM CẢN TRỌNG, ỨNG XỬ XUNG ĐỘT LỢI ÍCH VÀ BỒI THƯỜNG ĐỐI VỚI TỔNG CÔNG TY	50
Điều 46. Trách nhiệm cản trở	50
Điều 47. Trách nhiệm trung thực và tránh các xung đột về quyền lợi	51
Điều 48. Trách nhiệm về thiệt hại và bồi thường	52
MỤC 6. QUAN HỆ GIỮA VNCC VỚI CÁC ĐƠN VỊ TRỰC THUỘC, CÔNG TY CON, CÔNG TY LIÊN KẾT	52
Điều 49. Quan hệ giữa VNCC với chi nhánh, văn phòng đại diện	52
Điều 50. Quan hệ giữa VNCC với công ty con	53
Điều 51. Quan hệ giữa VNCC với công ty liên kết	54
Điều 52. Công ty tự nguyện tham gia liên kết với VNCC	54

MỤC 7. QUYỀN ĐIỀU TRA SỔ SÁCH VÀ HỒ SƠ TỔNG CÔNG TY	54
Điều 53. Quyền điều tra sổ sách và hồ sơ	54
Điều 54. Quyền khởi kiện đối với thành viên Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc	55
CHƯƠNG V. PHÂN PHỐI LỢI NHUẬN	56
Điều 55. Phân phối lợi nhuận, trích lập và sử dụng các quỹ	56
Điều 56. Chi trả cổ tức	56
Chương VI. TÀI KHOẢN NGÂN HÀNG, NĂM TÀI CHÍNH VÀ CHẾ ĐỘ KẾ TOÁN	57
Điều 57. Tài khoản ngân hàng	57
Điều 58. Năm tài chính	57
Điều 59. Chế độ kế toán	58
Chương VII. BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN, TRÁCH NHIỆM CÔNG BỐ THÔNG TIN, THÔNG BÁO RA CÔNG CHÚNG	58
Điều 60. Báo cáo tài chính năm, sáu tháng và quý	58
Điều 61. Báo cáo thường niên	59
Chương VIII. KIỂM TOÁN TỔNG CÔNG TY	59
Điều 62. Kiểm toán	59
Chương IX. CON DẤU	60
Điều 63. Con dấu	60
Chương X. CHẤM DỨT HOẠT ĐỘNG VÀ THANH LÝ	60
Điều 64. Chấm dứt hoạt động	60
Điều 65. Thanh lý	60
Chương XI. GIẢI QUYẾT TRANH CHẤP NỘI BỘ	61
Điều 66. Giải quyết tranh chấp nội bộ	61
Chương XII. BỔ SUNG, SỬA ĐỔI ĐIỀU LỆ VÀ HIỆU LỰC	62
Điều 67. Bổ sung và sửa đổi Điều lệ	62
Điều 68. Ngày hiệu lực	62



PHẦN MỞ ĐẦU

Điều lệ này của Tổng công ty Tư vấn Xây dựng Việt Nam - CTCP là cơ sở pháp lý cho toàn bộ hoạt động của Tổng công ty.

Điều lệ, các nghị quyết, quyết định của Đại hội đồng cổ đông và Hội đồng quản trị và các quy chế của Tổng công ty được thông qua một cách hợp lệ phù hợp với các quy định của pháp luật liên quan là những quy tắc và quy định để tiến hành hoạt động sản xuất kinh doanh của Tổng công ty.

Chương I

NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Giải thích thuật ngữ

1. Trừ trường hợp các điều khoản hoặc ngữ cảnh của Điều lệ này quy định khác, những thuật ngữ sau đây được hiểu như sau:

a) VNCC hoặc Tổng công ty: tùy từng ngữ cảnh, được hiểu là Tổng công ty Tư vấn Xây dựng Việt Nam - CTCP.

b) Cổ đông: là cá nhân, tổ chức sở hữu ít nhất một cổ phần của VNCC.

c) Cổ đông sáng lập: Công ty là doanh nghiệp nhà nước thực hiện cổ phần hóa theo quy định của Chính phủ, nên khi chuyển đổi thành công ty cổ phần Công ty không có và không đăng ký cổ đông sáng lập.

d) Cổ đông lớn: là cổ đông sở hữu trực tiếp hoặc gián tiếp từ 5% trở lên số cổ phiếu có quyền biểu quyết của VNCC.

e) Cổ phần: là vốn điều lệ được chia thành nhiều phần bằng nhau gọi là cổ phần.

f) Vốn điều lệ của VNCC: là tổng giá trị mệnh giá cổ phần các loại đã bán và ghi tại Điều 7 Điều lệ này.

g) Cổ phần đã bán: là số cổ phần được quyền chào bán đã được các cổ đông thanh toán đủ cho VNCC. Tại thời điểm đăng ký thành lập VNCC, cổ phần đã bán là tổng số cổ phần các loại đã được đăng ký mua.

h) Cổ phần được quyền chào bán: là tổng số cổ phần các loại mà Đại hội đồng cổ đông quyết định sẽ chào bán. Số cổ phần được quyền chào bán của VNCC tại thời điểm đăng ký doanh nghiệp là tổng số cổ phần các loại mà VNCC sẽ bán, bao gồm cổ phần đã được đăng ký mua và cổ phần chưa được đăng ký mua.

i) Cổ phần chưa bán: là cổ phần được quyền chào bán của VNCC và chưa được thanh toán. Tại thời điểm đăng ký Doanh nghiệp, cổ phần chưa bán là tổng số cổ phần mà chưa được đăng ký mua.

k) Cổ tức: là một phần lợi nhuận sau thuế được trả cho cổ phần phổ

định, hoạt động của doanh nghiệp đó thông qua cơ quan quản lý doanh nghiệp;

(iv) Người quản lý doanh nghiệp;

(v) Vợ, chồng, cha đẻ, cha nuôi, mẹ đẻ, mẹ nuôi, con đẻ, con nuôi, anh ruột, chị ruột, em ruột, anh rể, em rể, chị dâu, em dâu của Người quản lý VNCC, cổ đông sở hữu phần cổ phần chi phối;

(vi) Cá nhân được ủy quyền đại diện cho những người, VNCC quy định tại các Khoản (i), (ii), (iii), (iv) và (v) Điều này;

(vii) Doanh nghiệp trong đó những người, VNCC quy định tại các Khoản (i), (ii), (iii), (iv), (v), (vi) và (viii) khoản này có sở hữu đến mức chi phối việc ra quyết định của các cơ quan quản lý ở doanh nghiệp đó;

(viii) Nhóm người thỏa thuận cùng phối hợp để đầu tư phần vốn góp, cổ phần hoặc lợi ích ở VNCC hoặc để chi phối việc ra quyết định của VNCC.

s) Thời hạn hoạt động: là thời gian hoạt động của VNCC được quy định tại Điều 2 Điều lệ này.

x) Luật Doanh nghiệp: có nghĩa là Luật Doanh nghiệp số 68/2014/QH13 được Quốc hội nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 26/11/2014.

y) Luật Chứng khoán: là Luật Chứng khoán số 70/2006/QH11 được Quốc hội nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 29/06/2006 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Chứng khoán số 62/2010/QH12 được Quốc hội nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 24/11/2010 và các văn bản hướng dẫn thi hành Luật Chứng khoán.

z) Việt Nam: là nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam.

2. Các từ ngữ khác trong Điều lệ này được giải nghĩa trong các văn bản pháp luật hiện hành thì có nghĩa như trong các văn bản pháp luật đó.

3. Trong Điều lệ này, các tham chiếu tới một hoặc một số quy định của văn bản khác bao gồm cả những sửa đổi hoặc văn bản thay thế.

4. Các từ hoặc thuật ngữ đã được định nghĩa trong Luật Chứng khoán và Luật Doanh nghiệp sẽ có nghĩa tương tự trong Điều lệ này nếu không mâu thuẫn với chủ thể hoặc ngữ cảnh.

5. Các tiêu đề (Chương, Điều của Điều lệ này) được sử dụng nhằm thuận tiện cho việc hiểu nội dung và không ảnh hưởng tới nội dung của Điều lệ này.

Điều 2. Tên, hình thức, trụ sở, người đại diện theo pháp luật, chi nhánh, văn phòng đại diện và thời hạn hoạt động của VNCC

1. Tên doanh nghiệp:

Chương II

MỤC TIÊU, PHẠM VI KINH DOANH VÀ HOẠT ĐỘNG CỦA TỔNG CÔNG TY

Điều 4. Mục tiêu hoạt động của VNCC

1. Mục tiêu hoạt động của VNCC

a) Kinh doanh có lãi, bảo toàn và phát triển vốn của các cổ đông; hoàn thành các nhiệm vụ theo nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông.

b) Phát triển VNCC có trình độ công nghệ, quản lý và chuyên môn hoá cao; gắn kết chặt chẽ giữa sản xuất kinh doanh với khoa học công nghệ.

c) Nâng cao chất lượng quản lý và hiệu quả đầu tư, mở rộng liên doanh liên kết, nâng cao uy tín và khả năng cạnh tranh trên thị trường trong nước và quốc tế.

d) Nâng cao đời sống người lao động, phát huy truyền thống văn hóa doanh nghiệp.

e) Duy trì sự hợp tác và phát triển bền vững của Công ty mẹ - Công ty con.

2. Ngành nghề kinh doanh của VNCC

a) Tư vấn đầu tư và xây dựng; Tổng thầu tư vấn; Tổng thầu EPC và tham gia thầu EPC (quy hoạch, thiết kế, cung cấp thiết bị vật tư và xây lắp) công trình dân dụng, công nghiệp, nông thôn, giao thông, thủy lợi, công trình hạ tầng đô thị, hạ tầng kỹ thuật, khu công nghiệp, cấp thoát nước, vệ sinh môi trường, công trình cảng và cầu cảng, công trình điện, điện hạt nhân, chi tiết như sau:

- Lập và thẩm tra báo cáo kinh tế kỹ thuật, báo cáo đầu tư, báo cáo nghiên cứu khả thi; Thiết kế quy hoạch xây dựng đô thị và nông thôn;

- Lập, thiết kế và thẩm tra thiết kế kỹ thuật, thiết kế bản vẽ thi công định mức đơn giá các loại công trình, dự toán công trình và hệ thống hạ tầng kỹ thuật;

- Tư vấn đấu thầu; Quản lý dự án xây dựng; Giám sát thi công xây dựng và cung cấp, lắp đặt thiết bị;

- Tư vấn thiết kế, thẩm tra đường dây và trạm biến áp đến 220KV, hệ thống điện, âm thanh, thông tin, điện thoại, hệ thống điều khiển toàn nhà, hệ thống thông gió cấp nhiệt và điều hòa không khí, xử lý môi trường khí, khảo sát đo đạc hệ thống chống sét, hệ thống gas;

- Tư vấn thiết kế, thẩm tra các công trình điện hạt nhân, các công trình

n) VNCC có thể bổ sung các ngành nghề kinh doanh khác theo quy định của pháp luật.

Điều 5. Phạm vi kinh doanh và hoạt động

1. VNCC lập kế hoạch và tiến hành tất cả các hoạt động kinh doanh theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp và Điều lệ này, phù hợp với quy định của pháp luật hiện hành và thực hiện các biện pháp thích hợp để đạt được các mục tiêu của VNCC.

2. VNCC có thể tiến hành hoạt động kinh doanh trong các lĩnh vực khác mà pháp luật không cấm và được Đại hội đồng cổ đông thông qua.

Điều 6. Quyền và nghĩa vụ của VNCC

1. Quyền của VNCC:

- a) Tự do kinh doanh trong những ngành, nghề mà pháp luật không cấm.
- b) Tự chủ kinh doanh và lựa chọn hình thức tổ chức kinh doanh; chủ động lựa chọn ngành, nghề, địa bàn, hình thức kinh doanh; chủ động điều chỉnh quy mô và ngành, nghề kinh doanh.
- c) Lựa chọn hình thức, phương thức huy động, phân bổ và sử dụng vốn;
- d) Chủ động tìm kiếm thị trường, khách hàng và ký kết hợp đồng;
- e) Kinh doanh xuất khẩu, nhập khẩu;
- f) Tuyển dụng, thuê và sử dụng lao động theo yêu cầu kinh doanh;
- g) Chủ động ứng dụng khoa học và công nghệ để nâng cao hiệu quả kinh doanh và khả năng cạnh tranh;
- h) Chiếm hữu, sử dụng, định đoạt tài sản của doanh nghiệp;
- i) Từ chối yêu cầu cung cấp nguồn lực không theo quy định của pháp luật;
- k) Khiếu nại, tố cáo theo quy định của pháp luật về khiếu nại, tố cáo;
- l) Tham gia tố tụng theo quy định của pháp luật;
- n) Quyền khác theo quy định của luật có liên quan.

2. Nghĩa vụ của VNCC:

- a) Đáp ứng đủ điều kiện kinh doanh khi kinh doanh ngành, nghề đầu tư kinh doanh có điều kiện theo quy định của Luật đầu tư và bảo đảm duy trì đủ điều kiện đầu tư kinh doanh đó trong suốt quá trình hoạt động kinh doanh;
- b) Tổ chức công tác kế toán, lập và nộp báo cáo tài chính trung thực, chính xác, đúng thời hạn theo quy định của pháp luật về kế toán, thống kê;
- c) Khai thuế, nộp thuế và thực hiện các nghĩa vụ tài chính khác theo quy định của pháp luật;

nhệm thực hiện việc sửa đổi điều khoản này trong thời hạn ba mươi (30) ngày kể từ ngày Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông có hiệu lực.

3. Các cổ phần của VNCC vào ngày thông qua Điều lệ đều là cổ phần phổ thông. Các quyền và nghĩa vụ kèm theo cổ phần này được quy định tại Điều 19 và Điều 20 của Điều lệ này.

4. VNCC có thể phát hành các loại cổ phần ưu đãi khác sau khi có sự chấp thuận của Đại hội đồng cổ đông và phù hợp với các quy định của pháp luật.

5. VNCC có thể mua cổ phần do chính VNCC đã phát hành (kể cả cổ phần ưu đãi hoàn lại) theo những cách thức được pháp luật cho phép và được quy định trong Điều lệ này. Cổ phần phổ thông do VNCC mua lại là cổ phiếu quỹ và Hội đồng quản trị có thể chào bán theo những cách thức phù hợp với quy định của pháp luật.

6. VNCC có thể phát hành các loại chứng khoán khác khi được Đại hội đồng cổ đông nhất trí thông qua và phù hợp với quy định của pháp luật.

Điều 8. Cổ phiếu

1. Cổ phiếu là chứng chỉ do VNCC phát hành, bút toán ghi sổ hoặc dữ liệu điện tử xác nhận quyền sở hữu một hoặc một số cổ phần của VNCC. Cổ phiếu có thể ghi tên hoặc không ghi tên. Cổ phiếu phải có các nội dung chủ yếu sau đây:

- a) Tên, mã số doanh nghiệp, địa chỉ trụ sở chính của VNCC;
- b) Số lượng cổ phần và loại cổ phần;
- c) Mệnh giá mỗi cổ phần và tổng mệnh giá số cổ phần ghi trên cổ phiếu;
- d) Họ, tên, địa chỉ thường trú, quốc tịch, số Thẻ căn cước công dân, số Giấy chứng minh nhân dân, Hộ chiếu hoặc chứng thực cá nhân hợp pháp khác của cổ đông là cá nhân; tên, mã số doanh nghiệp hoặc số quyết định thành lập, địa chỉ trụ sở chính của cổ đông là tổ chức;
- e) Tóm tắt về thủ tục chuyển nhượng cổ phần;
- f) Chữ ký của người đại diện theo pháp luật và dấu của VNCC;
- g) Số đăng ký tại sổ đăng ký cổ đông của VNCC và ngày phát hành cổ phiếu;
- h) Các quyền ưu đãi đối với cổ phiếu của cổ phần ưu đãi (nếu có).

2. Sau khi nộp đầy đủ hồ sơ đề nghị chuyển quyền sở hữu cổ phần theo quy định của VNCC hoặc thanh toán đầy đủ tiền mua cổ phần theo quy định tại phương án phát hành cổ phiếu của VNCC, người sở hữu số cổ phần được cấp chứng nhận cổ phiếu. Người sở hữu cổ phần không phải trả cho VNCC chi phí in chứng nhận cổ phiếu.

thay đổi địa chỉ của cổ đông.

Điều 10. Chứng chỉ chứng khoán khác

Chứng chỉ trái phiếu hoặc các chứng chỉ chứng khoán khác của VNCC (trừ các thư chào bán, các chứng chỉ tạm thời và các tài liệu tương tự) được phát hành có dấu và chữ ký mẫu của người đại diện theo pháp luật của VNCC.

Điều 11. Chào bán cổ phần

1. Chào bán cổ phần là việc VNCC tăng thêm số lượng cổ phần được quyền chào bán và bán các cổ phần đó trong quá trình hoạt động để tăng vốn điều lệ.

2. Chào bán cổ phần có thể thực hiện theo một trong các hình thức sau đây:

- a) Chào bán cho các cổ đông hiện hữu;
- b) Chào bán ra công chúng;
- c) Chào bán cổ phần riêng lẻ.

3. VNCC thực hiện đăng ký thay đổi vốn điều lệ theo đúng thời hạn quy định của pháp luật, kể từ ngày hoàn thành đợt bán cổ phần.

4. Hội đồng quản trị quyết định thời điểm, phương thức và giá bán cổ phần. Giá bán cổ phần không được thấp hơn giá thị trường tại thời điểm chào bán hoặc giá trị được ghi trong sổ sách của cổ phần tại thời điểm gần nhất, trừ những trường hợp sau đây:

a) Cổ phần chào bán lần đầu tiên cho những người không phải là cổ đông sáng lập;

b) Cổ phần chào bán cho tất cả cổ đông theo tỷ lệ cổ phần hiện có của họ ở VNCC;

c) Cổ phần chào bán cho người môi giới hoặc người bảo lãnh. Trường hợp này, số chiết khấu hoặc tỷ lệ chiết khấu cụ thể phải được sự chấp thuận của Đại hội đồng cổ đông;

d) Trường hợp khác và mức chiết khấu trong các trường hợp đó do Đại hội đồng cổ đông quy định.

Điều 12. Chuyển nhượng cổ phần

1. Các cổ phần được tự do chuyển nhượng theo quy định của pháp luật.

2. Việc chuyển nhượng được thực hiện bằng hợp đồng theo cách thông thường hoặc thông qua giao dịch trên thị trường chứng khoán. Trường hợp chuyển nhượng bằng hợp đồng thì giấy tờ chuyển nhượng phải được bên chuyển nhượng và bên nhận chuyển nhượng hoặc đại diện ủy quyền của họ ký. Trường hợp chuyển nhượng thông qua giao dịch trên thị trường chứng



